

TUNG HÔ TIN MỪNG

CÁC MẪU HA-LÊ-LUI-A

Mẫu 1

Xuân Thảo

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a.

Mẫu 2A

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a. (Ha - lê - lui)

- a.) Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui, Ha - lê - lui - a.

Mẫu 2B

2/4

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a. (Ha - lê - lui - a.) Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui, Ha - lê - lui - a.

Mẫu 3

2/4

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a.

Mẫu 4

2/4

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a.

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a.

Mẫu 5

2/4

Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui - a. (Ha - lê - lui - a.) Ha - lê - lui - a. Ha - lê - lui, Ha - lê - lui - a.